

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày 07-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Cận

2. Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trầm Minh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 09-7-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QXXST-HS ngày 26-7-2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N, sinh năm 1991; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 174/71 đường A, Khóm 2, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Thành L và bà Lý Thị Ngọc H (chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 24-3-2019 cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Số 36 đường Trần Quốc T, Khóm 6, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Bà **Chung Thị N**, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Số 240 đường A, Khóm 2, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành Ngọc, sinh năm 1991 là người không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy.

Vào khoảng 10 giờ ngày 24-3-2019, Nguyễn Thành N đang ngồi uống cà phê trong Hẻm 174 đường A, Khóm 2, Phường 3, thành phố S thì có anh Trần Văn Đ hành nghề bán vé số dạo đến đưa xấp vé số gồm 130 tờ của đài Kiên Giang, mở thưởng vào ngày 24-3-2019, loại mệnh giá 10.000 đồng/tờ, để mời N mua. Do muốn có tiền để sử dụng ma túy nên N nảy sinh ý định cướp giật vé số của anh Đ để bán lấy tiền nên N kêu anh Đ đưa vé số cho N lựa. Khi anh Đ đưa hết xấp vé số gồm 130 tờ cho N thì N cầm rồi đưa lại cho anh Đ 75 tờ vé số, còn lại 55 tờ vé số N cầm trên tay giả vờ lựa rồi bất ngờ bỏ chạy ra hướng đường 30/4, mang theo 55 tờ vé số để tẩu thoát. Bị N giật vé số bỏ chạy nên anh Đ đuổi theo tri hô thì có một số người dân chạy theo nhìn thấy N chạy vào một khu đất trống gần nhà của chị Chung Thị N, là người cùng xóm với N, nên chị N đi vào tìm thì thấy N đang trốn ở đây. Chị N yêu cầu N trả lại vé số cho người bị giật thì lúc này N đưa cho chị Nhãn 21 tờ vé số để trả cho bị hại, còn lại 34 tờ vé số Ngọc giữ và tiếp tục bỏ chạy qua đường Mạc Đĩnh C hướng về Chợ Trung tâm thành phố S để tẩu thoát. Chị N lấy được vé số xong thì đưa lại cho Đ nhưng do số vé số bị cướp giật vẫn chưa thu hồi lại đủ nên bị hại Đ đến Công an Phường 3, thành phố S để trình báo sự việc. Công an Phường 3 tiến hành truy tìm thì phát hiện N đang cầm theo số vé số của bị hại đi tìm bán lại cho người khác tại khu vực ngã tư giao giữa đường Đồng K và đường Mạc Đĩnh C nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N cùng số tang vật là 27 tờ vé số mà N đã cướp giật và số tiền Việt Nam 70.000 đồng là tiền bị can đã bán được 07 tờ vé số của bị hại cho người khác trên đường tẩu thoát có được. Tại cơ quan điều tra Ngọc đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 45/KL.ĐGTS ngày 17-04-2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 55

tờ vé số, mỗi tờ có mệnh giá 10.000 đồng, đài Kiên Giang, loại vé 3K4 mở thưởng ngày 24-03-2019, với số tiền: 55 tờ x 10.000 đồng = 550.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKS.TPST ngày 08-7-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 171; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị hại là ông Trần Văn Đ vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của ông Đ trong quá trình điều tra thì ông Đ thừa nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về hình phạt yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng tội. Bị cáo yêu cầu tiếp tục xét xử vụ án và không yêu cầu người bào chữa thuộc Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị hại là ông Trần Văn Đ và người làm chứng bà Chung Thị N vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người nêu trên cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xét xử vắng mặt đối với bị hại Đ và người làm chứng bà N.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành N đã khai nhận:

Do muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 10 giờ ngày 24-3-2019 khi bị cáo đang ngồi uống cà phê trong Hẻm 174 đường A, Khóm 2, Phường 3, thành phố S thì nhìn thấy anh Trần Văn Đ đang đi bán vé số nên bị cáo mới kêu anh Đ lại để lựa mua vé số. Khi anh Đ đưa hết xấp vé số gồm 130 tờ loại 10.000 đồng cho bị cáo thì bị cáo cầm rồi đưa lại cho anh Đ 75 tờ vé số, còn lại 55 tờ vé số thì bị cáo cầm trên tay rồi bất ngờ bỏ chạy ra hướng đường 30/4 để tẩu thoát. Bị cáo chạy vào một khu đất trống gần nhà của bà Chung Thị N thì bà N yêu cầu bị cáo trả lại vé số cho anh Đ nên bị cáo đưa cho bà Nhãn 21 tờ vé số để trả cho anh Đ, còn lại 34 tờ vé số bị cáo giữ lại và tiếp tục bỏ chạy qua đường Mạc Đĩnh C hướng về Chợ Trung tâm thành phố S để tẩu thoát. Sau đó, bị cáo đem vé số đi bán lại thì bị công an bắt quả tang.

[4]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Nguyễn Thành N đã dùng tay giật 55 tờ vé số, mệnh giá mỗi tờ là 10.000 đồng của người bị hại, qua định giá tài sản có giá trị là 550.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Tài sản cũng đã

kịp thời thu hồi trả cho người bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Văn Đ đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức nghiêm khắc như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 171; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 24-3-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Trần Văn Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Đỗ Ngọc Cận

Lê Trúc Phương

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Châu

Đỗ Ngọc Cận

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trúc Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Đỗ Ngọc Cận

Lê Trúc Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Trần Thành Tựu

Lê Trúc Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Trần Thành Tự

Lê Trúc Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Đỗ Ngọc Cận

Lê Trúc Phương